Thì tương lai tiếp diễn

Tương lai tiếp diễn (Future Continuous) là thì dùng để diễn tả một hành động sẽ xảy ở một thời điểm nhất định nào đó trong tương lai.



1. Công thức

| Dạng câu | Công thức - ví dụ |
|----------------|---|
| | S + will + be + V-ing |
| Khẳng định (+) | |
| | Ví dụ: I will be going home at 9.am tomorrow. |
| | S + will not + be+ V-ing |
| Phủ định (-) | |
| | Ví dụ: I will not be going home at 9.am tomorrow. |
| | Will + S + be + V-ing? |
| Nghi vấn (?) | |
| | Ví dụ: Will you be going home at 9.am tomorrow? |

2. Cách dùng

Được dùng để diễn tả một hành động xảy ra tại thời điểm xác định trong tương lai.

3. Dấu hiệu nhân biết

Trong câu có các trạng từ chỉ thời gian trong tương lai kèm theo thời điểm xác định:

- At this time/ at this moment + thời gian trong tương lai (Ví dụ: Vào thời điểm này...).

- At + giờ cụ thể + thời gian trong tương lai (Ví dụ: Vào lúc...).